

Số: 334/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình
Đầu tư công và cầu trên kênh nối giữa trạm bơm Kim Đồi I
và trạm bơm Kim Đồi II (Gói thầu số 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 3633/BCKT-KTV ngày 06/12/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán KTV về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 221/BC-STC ngày 03/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Đầu tư công và cầu trên kênh nối giữa trạm bơm Kim Đồi I và trạm bơm Kim Đồi II (Gói thầu số 1), với nội dung như sau:

- Dự án: Đầu tư công và cầu trên kênh nối giữa trạm bơm Kim Đồi I và trạm bơm Kim Đồi II (Gói thầu số 1);
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Ninh);
- Quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Ninh;
- Địa điểm xây dựng: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Tổng mức vốn đầu tư: **25.300.000.000** (Hai lăm tỷ ba trăm triệu đồng);
- Thời gian khởi công và hoàn thành thực tế:
- + Khởi công: Tháng 3/2016;



+ Hoàn thành: Tháng 3/2017.

- Đơn vị thi công: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Trường An.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Được chấp nhận quyết toán	Thực hiện		
		Đã thanh toán (cấp phát)	Nộp ngân sách	Còn được thanh toán
Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)	13.844.717.000	14.190.019.000	762.868.000	417.566.000
Tổng cộng	13.844.717.000	14.190.019.000	762.868.000	417.566.000

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị chấp nhận quyết toán	Tăng(+) giảm(-)
Tổng số:	14.568.176.000	13.844.717.000	-723.459.000
Chia ra: - Chi phí xây lắp	13.213.697.000	12.510.977.000	-702.720.000
- Chi phí QLDA	247.979.000	231.301.000	-16.678.000
- Chi phí TVXD	888.260.000	852.513.000	-35.747.000
- Chi khác	218.240.000	249.926.000	31.686.000

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			13.844.717.000	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			13.844.717.000	
Tài sản ngắn hạn				

4. Giá trị tài sản cố định qua thẩm tra:

13.844.717.000 đồng

5. Các khoản chi phí bị hủy bỏ, không tạo nên tài sản cố định: đồng.

6. Đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản: Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
NS tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)	13.844.717.000	

2. Tình hình công nợ:

2.1. Số vốn đã thanh toán (theo số liệu chủ đầu tư): 14.190.019.000đ

2.2. Nợ phải thu: **417.566.000đ**

Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có) cấp bổ sung: 417.566.000đ

2.3. Nợ phải trả: **417.566.000đ**

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT: 218.461.000đ

- Công ty cổ phần khảo sát và xây dựng Việt Nam: 5.035.000đ

- Công ty TNHH Kiểm toán KTV: 144.665.000đ

- Sở Công thương Bắc Ninh: 3.514.000đ

- Sở Tài chính Bắc Ninh: 45.891.000đ

2.4. Nộp ngân sách: **762.868.000đ**

Công ty cổ phần ĐTXD và phát triển Trường An: 762.868.000đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13.844.717.000	

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận: *ML*

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP NN;
- Lưu: VT, NN.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Tuấn